

Số: 99 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị quý II và 6 tháng đầu năm 2018**

UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý II và 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2018**

**1. Công tác thanh tra**

**1.1. Thanh tra hành chính**

**1.1.1. Thanh tra kinh tế - xã hội (Biểu 1a – quý II)**

**a) Việc triển khai các cuộc thanh tra**

Các đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh tiến hành 30 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 35 đơn vị (15 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 18 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 15 cuộc, phát hiện 15 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 1.890.521.641đ; kiến nghị thu hồi 754.225.928đ; kiến nghị khác 1.136.295.713đ; đã thu 941.387.432đ; kiến nghị xử lý hành chính 02 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 03 đối tượng. Cụ thể:

- Thanh tra tỉnh đã tiến hành 05 cuộc tại 07 đơn vị (04 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 04 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 03 cuộc, phát hiện 03 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 219.209.275đ; kiến nghị thu hồi 196.006.275đ; kiến nghị khác 23.203.000đ; đã thu 549.212.224đ.

- Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã đã tiến hành 25 cuộc tại 28 đơn vị (11 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 14 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 12 cuộc, phát hiện 12 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 1.671.312.366đ; kiến nghị thu hồi 558.219.653đ; đã thu 392.175.208đ; kiến nghị xử lý hành chính 02 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 03 đối tượng.

**b) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực**

**- Về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (Biểu 1b – quý II)**

+ Thanh tra tỉnh đã tiến hành 01 cuộc tại 01 đơn vị (quý I chuyển sang); kết thúc 01 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 01 cuộc, phát hiện 01 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 37.497.000đ; kiến nghị thu hồi 14.294.000đ.

+ Thanh tra cấp huyện thực hiện 02 cuộc thanh tra về XD CB tại 02 đơn vị (01 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 02 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 01 cuộc, phát hiện 01 đơn vị có sai phạm.

**- Về lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính ngân sách (Biểu 1c – quý II)**

+ Thanh tra tinh tiến hành 03 cuộc tại 05 đơn vị (có 02 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 02 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 02 cuộc, phát hiện 02 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi 181.712.275đ.

+ Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã tiến hành 19 cuộc tại 22 đơn vị (có 08 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 10 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 10 cuộc, phát hiện 10 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 1.671.312.366đ; kiến nghị thu hồi 558.219.653đ; kiến nghị khác 1.113.092.713đ; kiến nghị xử lý hành chính 02 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 03 đối tượng.

- Về lĩnh vực quản lý đất đai (Biểu 1d – quý II)

+ Thanh tra tinh tiến hành 01 cuộc tại 01 đơn vị (chuyển từ quý I sang); đã kết thúc thanh tra trực tiếp, đang dự thảo kết luận thanh tra.

+ Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã tiến hành 04 cuộc tại 04 đơn vị (có 02 cuộc từ quý I chuyển sang); kết thúc 02 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 01 cuộc.

### **1.1.2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu 1f – quý II)**

Các đơn vị thanh tra trên địa bàn tinh tiến hành 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 01 đơn vị.

### **1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu 1e – quý II)**

Các đơn vị thanh tra chuyên ngành trên địa bàn tinh đã triển khai 53 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (thành lập đoàn: 48; thanh tra độc lập: 05); số cá nhân được thanh tra, kiểm tra là 02; số tổ chức được thanh tra, kiểm tra là 164 (thanh tra: 57; kiểm tra: 107).

Qua thanh tra, kiểm tra, các đơn vị đã phát hiện 02 cá nhân và 96 tổ chức có sai phạm; ban hành 33 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Số tiền vi phạm là 728.159.940đ; số tiền kiến nghị thu hồi là 221.072.000đ; số tiền xử phạt vi phạm là 267.750.000đ; tổng số tiền đã thu được là 126.952.000đ.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 2a – quý II)**

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 400 lượt/582 người/378 vụ việc (58 vụ cũ; 320 vụ mới), so với cùng kỳ năm 2017 số lượt giảm 32,4% (400/592), số người giảm 68,2% (582/853), số vụ việc giảm 51,8% (378/784). Trong đó có 18 đoàn/165 người/04 vụ cũ và 17 vụ mới phát sinh. Cụ thể:

- Tiếp thường xuyên tại các đơn vị gồm 311 lượt/442 người/305 vụ việc (24 vụ cũ; 281 vụ mới); trong đó có 13 đoàn/122 người/13 vụ mới phát sinh.

- Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo UBND tỉnh gồm 89 lượt/140 người/73 vụ việc (34 vụ cũ; 39 vụ mới); trong đó có 05 đoàn/43 người/04 vụ cũ và 04 vụ mới phát sinh.

Nội dung 378 vụ việc: 03 khiếu nại về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa; 02 khiếu nại về chính sách; 03 khiếu nại trong lĩnh vực CTVHXXH khác; 370 phản ánh, kiến nghị khác.

## **2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo (Biểu 2b – quý II)**

Các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 625 đơn (cấp tỉnh 57; cấp huyện 506; cấp sở ngành 62). Trong đó: 615 đơn tiếp nhận trong kỳ; 10 đơn kỳ trước chuyển sang. Qua kiểm tra, loại bỏ đơn trùng lặp, nặc danh và không rõ nội dung địa chỉ, đơn đủ điều kiện xử lý là 623 đơn (cấp tỉnh 57; cấp huyện 504; cấp sở ngành 62). Trong đó:

- Đơn khiếu nại: 52 đơn, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2017 (52/45). (Liên quan đến đất đai 22; về nhà, tài sản 06; về chính sách, chế độ 09; liên quan đến lĩnh vực khác 15).

- Đơn tố cáo: 11 đơn, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2017 (11/14). (Lĩnh vực hành chính 04; về Đảng 04; lĩnh vực khác 03).

- Đơn kiến nghị, phản ánh: 560 đơn, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm 2017 (560/455). (Về đất đai, GPMB 137 đơn; Về chính sách xã hội 63 đơn; Khác 360 đơn).

Qua phân loại, đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp huyện và cấp tỉnh là 37 đơn (30 đơn khiếu nại; 07 đơn tố cáo). Kết quả giải quyết:

- Đã giải quyết 22/30 đơn khiếu nại, đạt 73,3% (số đơn giải quyết bằng quyết định hành chính là 11; rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục là 11). Kết quả giải quyết: khiếu nại đúng 01 đơn, chiếm 4,5% (1/22); khiếu nại sai 19 đơn, chiếm 86,4% (19/22); khiếu nại đúng một phần chiếm 9,1% (2/22).

- Đã giải quyết 05/07 đơn tố cáo, đạt 71,4%. Kết quả giải quyết: tố cáo sai 03 đơn, chiếm 60% (3/5); tố cáo đúng 1 phần 02 đơn chiếm 40% (02/5).

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

### **1. Công tác thanh tra**

#### **1.1. Thanh tra hành chính**

##### **1.1.1. Thanh tra kinh tế - xã hội (Biểu 1a – 6 tháng)**

###### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra**

Các đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh tiến hành 42 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại 47 đơn vị (13 cuộc từ năm 2017 chuyển sang); kết thúc 30 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 26 cuộc, phát hiện 22 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 2.735.993.833đ; kiến nghị thu hồi 1.565.584.120đ; kiến nghị khác 1.170.409.713đ; đã thu 1.108.935.432đ; kiến nghị xử lý hành chính 04 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ với 03 đối tượng. Cụ thể:

- Thanh tra tỉnh đã tiến hành 09 cuộc tại 11 đơn vị (05 cuộc từ năm 2017 chuyển sang); kết thúc 08 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 07 cuộc, phát hiện 07 đơn

vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 832.614.275đ; kiến nghị thu hồi 775.297.275đ; kiến nghị khác 57.317.000đ; đã thu 716.760.224đ.

- Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã đã tiến hành 33 cuộc tại 36 đơn vị (*08 cuộc từ năm 2017 chuyển sang*); kết thúc 22 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 19 cuộc, phát hiện 15 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 1.903.379.558đ; kiến nghị thu hồi 790.286.845đ; đã thu 392.175.208đ; kiến nghị xử lý hành chính 04 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ với 03 đối tượng.

#### **b) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực**

- *Về lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (Biểu 1b – 6 tháng)*

+ Thanh tra tỉnh đã tiến hành 03 cuộc tại 03 đơn vị (*02 cuộc từ năm 2017 chuyển sang*); kết thúc 03 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 03 cuộc, phát hiện 03 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 457.453.000đ; kiến nghị thu hồi 434.250.000đ.

+ Thanh tra cấp huyện thực hiện 02 cuộc thanh tra về XDCB tại 02 đơn vị (*01 cuộc từ năm 2017 chuyển sang*); kết thúc 02 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 01 cuộc, phát hiện 01 đơn vị có sai phạm.

- *Về lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính ngân sách (Biểu 1c – 6 tháng)*

+ Thanh tra tỉnh tiến hành 05 cuộc tại 07 đơn vị (*có 03 cuộc từ năm 2017 chuyển sang*); kết thúc 04 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 04 cuộc, phát hiện 04 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 375.161.275đ; kiến nghị thu hồi 341.047.275đ; kiến nghị khác 34.114.000đ.

+ Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã tiến hành 22 cuộc tại 25 đơn vị (*có 03 cuộc từ năm 2017 chuyển sang*); kết thúc 14 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 13 cuộc, phát hiện 13 đơn vị có sai phạm; phát hiện sai phạm 1.903.379.558đ; kiến nghị thu hồi 790.286.845đ; kiến nghị khác 1.147.206.713đ; kiến nghị xử lý hành chính 04 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ với 03 đối tượng.

- *Về lĩnh vực quản lý đất đai (Biểu 1d – 6 tháng)*

+ Thanh tra tỉnh tiến hành 01 cuộc tại 01 đơn vị; đã kết thúc thanh tra trực tiếp, đang dự thảo kết luận thanh tra.

+ Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã tiến hành 08 cuộc tại 08 đơn vị (*có 04 cuộc từ năm 2017 chuyển sang*); kết thúc 06 cuộc thanh tra trực tiếp; đã ban hành kết luận 05 cuộc.

#### **1.1.2. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Biểu 1f – 6 tháng)**

Các đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh tiến hành 05 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại 05 đơn vị, qua thanh tra phát hiện 01 đơn vị có sai phạm.

#### **1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu 1e – 6 tháng)**

Các đơn vị thanh tra chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đã triển khai 90 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (thành lập đoàn: 68; thanh tra độc lập: 22); số cá nhân được thanh tra, kiểm tra là 521 (thanh tra: 11; kiểm tra: 510); số tổ chức được thanh tra, kiểm tra là 256 (thanh tra: 78; kiểm tra: 178).

Qua thanh tra, kiểm tra, các đơn vị đã phát hiện 64 cá nhân và 112 tổ chức có sai phạm, ban hành 101 quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Số tiền vi phạm là 751.925.940đ; số tiền kiến nghị thu hồi là 221.072.000đ; số tiền xử phạt vi phạm là 592.450.000đ; tổng số tiền đã thu được là 451.652.000đ.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 2a – 6 tháng)**

Thanh tra tỉnh phối hợp với Ban Tiếp công dân tỉnh cùng các cấp các ngành tham mưu Lãnh đạo tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 589 lượt/984 người/561 vụ việc (85 vụ cũ; 476 vụ mới), so với cùng kỳ năm 2017 số lượt giảm 33,4% (589/885), số người giảm 21,7% (984/1.257), số vụ việc giảm 49,3% (561/1.107). Trong đó có 27 đoàn/253 người/04 vụ cũ và 26 vụ mới phát sinh. Cụ thể:

- Tiếp thường xuyên tại các đơn vị gồm 415 lượt/639 người/405 vụ việc (33 vụ cũ; 372 vụ mới); trong đó có 18 đoàn/153 người/18 vụ mới phát sinh.

- Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo các đơn vị gồm 174 lượt/345 người/156 vụ việc (52 vụ cũ; 104 vụ mới); trong đó có 09 đoàn/100 người/04 vụ cũ và 08 mới phát sinh.

Nội dung 561 vụ việc: 07 khiếu nại về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa; 03 khiếu nại về chính sách; 09 khiếu nại trong lĩnh vực CTVHXH khác; 542 phản ánh, kiến nghị khác.

### **2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo (Biểu 2b – 6 tháng)**

Các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 926 đơn (cấp tỉnh 78; cấp huyện 758; cấp sở ngành 90). Trong đó: 919 đơn tiếp nhận trong kỳ; 07 đơn kỳ trước chuyển sang. Qua kiểm tra, loại bỏ đơn trùng lặp, nặc danh và không rõ nội dung địa chỉ, đơn đủ điều kiện xử lý là 899 đơn (cấp tỉnh 78; cấp huyện 741; cấp sở ngành 80). Trong đó:

- Đơn khiếu nại: 68 đơn, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2017 (68/61). (Liên quan đến đất đai 22; về nhà, tài sản 06; về chính sách, chế độ CCVC 09; liên quan đến lĩnh vực CT, VH, XH khác 27).

- Đơn tố cáo: 20 đơn, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2016 (20/23). (Lĩnh vực hành chính 06; về Đảng 04; lĩnh vực khác 10).

- Đơn kiến nghị, phản ánh: 811 đơn, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2016 (811/803). (Về đất đai, GPMB 199 đơn; Về chính sách xã hội 84 đơn; Khác 528 đơn).

Qua sàng lọc, đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính cấp huyện và cấp tỉnh là 52 đơn (40 đơn khiếu nại; 12 đơn tố cáo). Kết quả giải quyết:

- Đã giải quyết 30/40 đơn khiếu nại, đạt 75% (số đơn giải quyết bằng quyết định hành chính là 17; rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục là 13). Kết quả giải quyết: khiếu nại đúng 02 đơn, chiếm 6,7% (2/30); khiếu nại sai 26 đơn, chiếm

86,6% (26/30); khiếu nại đúng một phần chiếm 6,7% (2/30). Kiến nghị thu hồi cho nhà nước 76.000.000đ.

- Đã giải quyết 10/12 đơn tố cáo, đạt 83,3%. Kết quả giải quyết: tố cáo sai 07 đơn, chiếm 70% (7/10); tố cáo đúng 1 phần 03 đơn chiếm 30% (3/10).

### **III. NHẬN XÉT CHUNG**

#### **1. Một số tồn tại, hạn chế**

##### **1.1. Về công tác thanh tra**

- Công tác thu hồi, xử lý sau thanh tra thực hiện chưa nghiêm túc do pháp luật về thanh tra chưa có một chế tài mang tính cưỡng chế, bắt buộc đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện các yêu cầu từ phía các chủ thể thanh tra ngoài biện pháp là báo cáo với cơ quan chủ quản của đối tượng thanh tra xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

##### **1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Vẫn còn tình trạng một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại xã, phường, thị trấn chưa nắm vững các quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo nên việc giải thích cho người dân cũng như kết quả tham mưu giải quyết đạt hiệu quả chưa cao.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế nên có những yêu cầu, đòi hỏi không đúng quy định pháp luật. Có những vụ việc đã được giải quyết nhiều lần với nhiều biện pháp khác nhau, bảo đảm chính sách, pháp luật, có lý, có tình nhưng người khiếu nại vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng tiêu cực, gây rối trật tự, khiếu nại kéo dài.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018**

#### **1. Công tác thanh tra**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thanh tra trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đúng tiến độ và nội dung Kế hoạch thanh tra năm 2018 đã được Thủ tướng các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt; phối hợp thanh tra, kiểm tra, tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ tướng cơ quan quản lý hành chính cấp dưới trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém, xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm; qua đó, có những kiến nghị về cơ chế, chính sách, biện pháp giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài.

#### **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân.

- Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% trong thời hạn quy định của pháp luật đối với các vụ việc mới phát sinh.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra và thi hành nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Vận hành đồng bộ, có hiệu quả phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong quý II và 6 tháng đầu năm 2018, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *TC*



*Nguyễn Đức Chính*

★ Nguyễn Đức Chính

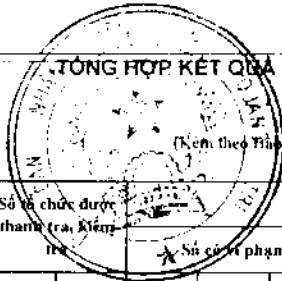












**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH - Biểu 1e 6 tháng 2018**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/06/2018)

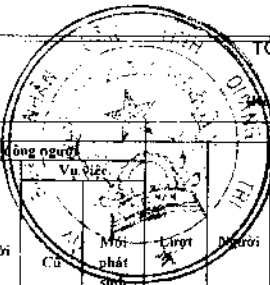
(Kèm theo Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		Ghi chú	
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số cá nhân vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thảm họa)	Tiêu hủy (thảm họa)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân		Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
UBND Tỉnh Quảng Trị	90	68	22	11	510	78	178	176	64	112	101	64	37	751.925	4.5	747.425	221.000	0	0	0	592.27	219.7	372.57	451.652	218.7	232.952	



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN - Biểu 2a 6 tháng 2018

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/06/2018)  
 Căn cứ theo Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị



Đơn vị	Tiếp thương xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả tiếp dân (số vụ việc)					Ghi chú	
	Loại	Người	Vụ việc		Đoàn đồng người		Vụ việc		Đoàn đồng người		Vụ việc		Chiều nội				Tổ cầu			Phản ánh, kiến nghị khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết									
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lĩnh vực hành chính				Linh vực tư pháp	Linh vực CT, VH, XH khác	Linh vực hành chính			Linh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (tán 1,2, tuổi cùng)	Đã có bản án của Tòa					
													Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, CV															
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND Tỉnh Quảng Trị	415	639	33	172	18	153	0	18	174	345	52	104	9	100	4	8	7	3	0	0	0	9	0	0	0	542	0	8	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO - Biểu 2b 6 tháng 2018

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/06/2018)  
(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 16/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Tiếp Nhận					Phân Loại Đơn Khiếu Nại, Tố Cáo (số đơn)																			Đơn Khác (khiếu nại, đơn, nặc danh)	Kết quả Xử lý Đơn Khiếu Nại, Tố Cáo					
	Tổng Số Đơn	Đơn Tiếp Nhận Trang Kỳ		Đơn Kỳ Trước Chuyển Sang		Đơn Dù Điều Khiện Xử Lý	Theo Nội Dung												Theo Thẩm Quyền Giải Quyết			Theo Trình Tự Giải Quyết				Số Văn Bản Hướng Dẫn	Số Đơn Chuyển Cơ Quan Có Thẩm Quyền	Số Công Văn Đơn Đốc Việc Giải Quyết	Đơn Thuộc Thẩm Quyền		
		Đơn Cá Nhân Đứng Tên	Đơn Mặt Người Đứng Tên	Đơn Cá Nhân Đứng Tên	Đơn Một Người Đứng Tên		Khiếu Nại					Tố Cáo							Của Các Cơ Quan Hành Chính Các cấp	Của Cơ Quan Tư Pháp Các Cấp	Của Cơ Quan Đảng	Chưa Được Giải Quyết	Đã Được Giải Quyết Lần Đầu	Đã Được Giải Quyết Nhiều Lần					khấu nại	tố cáo	
							Tăng	Liên Quan Đến Đất Đai	Về Nhà Ở, Tài Sản	Về Chính Sách Chế Độ CC, VC	Lĩnh Vực CT, XH Khác	Lĩnh Vực Tư Pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh Vực Hành Chính	Lĩnh Vực Tư Pháp	Tham Nhũng	Về Đảng													Lĩnh Vực Khác
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND tỉnh Quảng Trị	926	7	912	1	6	899	68	27	5	9	27	8	8	20	6	0	0	4	10	84	0	4	0	11	3	811	0	0	0	40	12





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CAO - Biểu 2d 6 tháng 2018**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2017 đến ngày 15/06/2018)  
 (Kèm theo Báo cáo số 49/BC-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc quyền				Kết quả giải quyết												Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú								
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho nhà nước		Trả lại cho công dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong		Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân			
		Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tố cáo trước chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền		Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tổ rà soát đúng	Tổ rà soát sai	Tổ rà soát đúng một phần	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)		đất (m <sup>2</sup> )	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ giải quyết đúng thời hạn	Số vụ giải quyết quá thời hạn	Tiền (trđ)				đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	
					Số vụ	Số đối tượng												Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố														Tiền (trđ)
MS	t = 2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
UBND tỉnh Quảng Trị	12	10	2	02	10	10	0	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0	0	0	0



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN - Biểu 1b quy II 2018**

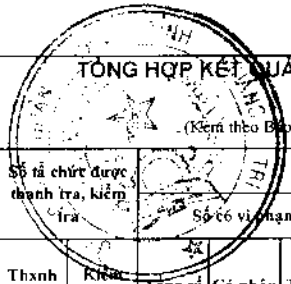
(Số hiệu tính từ ngày 10/03/2018 đến ngày 15/06/2018)

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày .../6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Số Cuộc Thanh Tra								Số Đơn Vị Được Thanh Tra	Số Đơn Vị Có Vi Phạm	Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị Khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm Tra, Đơn Đắc Việc Thực Hiện Kết Luận Thanh Tra, Quyết Định Xử Lý Về Thanh Tra								Ghi Chú		
	Tổng Số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Tiền (Tr.đ)			Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hình chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLIT và QB xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc										
		Kế trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đợt xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tương				Tiền(Tr.đ)		Đất(m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
																					Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tương			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
M5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND Tỉnh Quảng Trị	3	2	1	3	3	2	3	2	17.497	0	14.294	0	23.203	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	8	







**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH - Biểu 1e quý II 2018**

(Số liệu tính từ ngày 16/03/2018 đến ngày 15/06/2018)

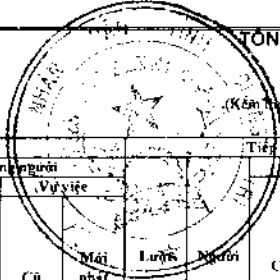
(Kiểm theo Báo cáo số 93 /BC-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																	Ghi chú		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu					
									Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tích thu (thanh tiền)	Tiền hủy (thanh tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức			
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
UBND Tỉnh Quảng Trị	53	48	5	2	0	57	107	98	2	96	33	2	31	728.159	0	728.159	221.072	0	0	0	267.75	6.25	261.5	126.952	5.25	121.702	



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN - Biểu 2a quý II 2018

(Số liệu tính từ ngày 16/03/2018 đến ngày 15/06/2018)  
 (Kế hoạch Báo cáo số 43 /BC-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)



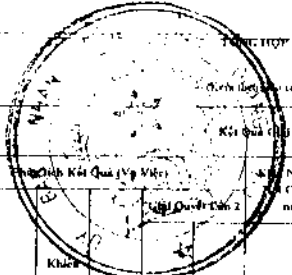
Đơn vị	Tiếp thương xuyên										Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo						Nội dung tiếp công dân(số vụ việc)							Kết quả tiếp dân(số vụ việc)					Ghi chú		
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đồng người				Vụ việc		Đoàn đồng người				Chiều nội							Phản ánh, khiếu nại khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết							
			Cả	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Lĩnh vực hành chính				Linh vực tư pháp			Tham nhũng	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, rưỡi cùng)	Đã có bản án của Tòa				
																	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, CV								Linh vực tư pháp		Linh vực CT, VH, XH khác	Linh vực hành chính
M5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND Tỉnh Quảng Trị	311	442	24	281	13	122	0	13	89	140	34	39	5	43	4	4	3	2	0	0	0	0	1	0	0	370	0	0	0	0	



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO- Biểu 2b quý II 2018**

(Số liệu tính từ ngày 16/03/2018 đến ngày 15/06/2018)  
(Kèm theo Báo cáo số 99 /BC-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Tiếp Nhận						Phân Loại Đơn Khiếu Nại, Tố Cáa (số đơn)																			Đơn Khác (khi nghị phân ính, đơn nặc danh)	Kết quả Xử Lý Đơn Khiếu Nại, Tố Cáa				
	Tổng Số Đơn	Đơn Tiếp Nhận Trang Kỳ		Đơn Kỳ Trước Chuyển Sang		Đơn Đủ Điều Kiện Xử Lý	Theo Nội Dung													Theo Thẩm Quyền Giải Quyết			Theo Trình Tự Giải Quyết				Số Văn Bản Hướng Dẫn	Số Đơn Chuyển Cơ Quan Có Thẩm Quyền	Số Công Văn Bản Đắc Việc Giải Quyết	Đơn Thuộc Thẩm Quyền	
		Đơn Cá Nhiều người Đưng Tên	Đơn Một Người Đưng Tên	Đơn Cá Nhiều người Đưng Tên	Đơn Một Người Đưng Tên		Khiếu Nại							Tố Cáa						Của Các Cơ Quan Hành Chính Các cấp	Của Cơ Quan Tư Pháp Các Cấp	Của Cơ Quan Đảng	Chưa Được Giải Quyết	Đã Được Giải Quyết Lần Đầu	Đã Được Giải Quyết Nhiều Lần					khiếu nại	tố cáa
							Tăng	Liên Quan Đến Đất Đai	Về Nhà Tái Sản	Về Chính Sách Chế Độ CC, VC	Lĩnh Vực LT, VH, XH Khác	Lĩnh Vực Tư Pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh Vực Hành Chính	Lĩnh Vực Tư Pháp	Tham Nhúng	Về Đảng	Lĩnh Vực Khác												
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND tỉnh Quảng Trị	625	4	611	0	10	623	52	22	6	9	15	0	0	11	4	0	0	4	3	59	0	4	0	12	3	560	0	0	0	30	7



**THÔNG TIN KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI - BƯỚC 2 QUÝ II 2018**

Quy định áp dụng từ ngày 16/05/2018 đến ngày 15/06/2018  
 (Chức năng của văn bản cũ) ABC-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc Thẩm quyền								Kết quả giải quyết										Chấp hành Thời Gian Giải Quyết Theo Quy Định		Việc Thi Hành Quyết Định Giải Quyết Khiếu nại								Ghi chú									
	Trong Đó				Đã Giải Quyết				Thẩm Định Kết Quả (Vụ Việc)		Số Vụ Nghi Thu Cho Nhà nước		Trả nại Cho Công Dân		Kiến nghị Xử lý Hành Chính		Chuyển Cơ Quan Hữu Tư Khiết Tề		Số Vụ Việc Giải Quyết Qua Thời hạn	Số Vụ Việc Giải Quyết Qua Thời hạn	Tổng Số Quyết Định Phạt Tể Thực Hiện (trong đó Bao Cao)	Đã Thực Hiện	Thu Hồi Cho Nhà Nước				Trả Nại Cho Công Dân											
	Tổng Số Đơn Nào nại	Hạn nhà Trong Kỳ Hao Cáo	Đơn Tồn Kỳ Trước Chuyển sang	Tổng Số Vụ Việc	Số Đơn Thuộc Thẩm Quyền	Số Vụ Việc Giải Quyết Bằng QĐ Hành Chính	Số Vụ Việc Rút Đơn Thỉnh Quan Giải Thích, Thuyết Phục	Khấu Nại Dung	Khấu Nại Sai	Khấu Nại Dung Một Phần	Giải Quyết Lần 1	Cảng Nhận QĐ giải lần 1	Hủy, sửa QĐ giải lần 1	Tiền (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số Người Được Trả Lại Quyền Lợi					Tổng Số Người	Số Người Đã bị Xử lý	Số Vụ	Số Đơn Tồn	Số Vụ Đã Khôi Tề	Số Đơn Tương Đương Đã Khôi Tề		Tiền (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	
																			Phạt Thu	Đã Thu	Phạt Trả	Đã Trả																
MS	1-2-3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38		
UBND Tỉnh Quảng Trị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO - Biểu 2d quý II năm 2018**

(Số liệu tính từ ngày 16/03/2018 đến ngày 15/06/2018)  
(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 17/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc quyền						Kết quả giải quyết										Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định	Việc thực hiện quyết định xử lý tố cáo								Ghi chú							
	Tổng số đơn tố cáo	Trong đó			Đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho nhà nước		Trả lại cha cùng dân		Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý nhân chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Tổng số quyết định phải tố chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước					Trả lại cha công dân						
		Đơn nhận trạng kỳ báo cáo	Đơn tố cáo trước chuyển sang	Tổng số vụ việc		Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )		Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	Số vụ		Số đối tượng	Kết quả			Số vụ giải quyết đúng (thời hạn)	Số vụ giải quyết quá thời hạn	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )		Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (trđ)	đất (m <sup>2</sup> )	
																			Số vụ đã khởi tố														Số đối tượng đã khởi tố
MS	1-2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
UBND Tỉnh Quảng Trị	7	6	4	7	5	5	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0	0	0	0	8	8	